

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 10/02/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Mỹ Linh;
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận K, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức U – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Quan M – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Kim A – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch L, tỉnh B. (Theo quyết định số 216/QĐ-BIDB.HB ngày 07/6/2022 của giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B)

- Bị đơn: Anh Lê Văn A – sinh năm : 1995

Địa chỉ : Số 37/251 Hải Thượng Lãn Ông, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

Tại phiên tòa vắng mặt chị A, có mặt anh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 08/6/2021, giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B và anh Lê Văn A có ký hợp đồng tín dụng số 01/2021/7844258/HĐTD. Theo đó Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B cho anh Lê Văn A vay số tiền 95.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng, trả nợ gốc định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên: 25/7/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Văn A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ 25/02/2022.

Tính đến ngày 10/02/2023, anh A còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc: 82.600.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 9.320.417 đồng. Tổng cộng: 91.920.417 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A phải trả toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng và các khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm anh A thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ.

*** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn anh A trình bày như sau:**

Anh A thừa nhận giữa anh và Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2021/7844258/HĐTD với nội dung như Ngân hàng đã nêu.

Tính đến ngày 10/02/2023, anh A còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc: 82.600.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 9.320.417 đồng. Tổng cộng: 91.920.417 đồng.

Tuy nhiên, hiện tại anh A không còn khả năng thanh toán toàn bộ số nợ nên anh A đề nghị được trả nợ mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay và xin Ngân hàng miễn toàn bộ số lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, anh A đề nghị được trả nợ mỗi tháng từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng.

Tại các văn bản gửi đến Tòa án, nguyên đơn thể hiện quan điểm không đồng ý với yêu cầu của bị đơn và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành của các đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đ, buộc anh A trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với anh Lê Văn A với mục đích tiêu dùng. Hợp đồng tín dụng được ký kết hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, do đó đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Do bị đơn có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh T nên Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng tín dụng:

Ngày 08/6/2021, Ngân hàng TMCP Đ và anh Lê Văn A ký Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7844258/HĐTD. Việc ký hợp đồng tín dụng là tự nguyện giữa hai bên, người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh A đã chậm trả nợ cho Ngân hàng từ thời điểm 25/02/2022 mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy anh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của anh A sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký.

Việc tính lãi của Ngân hàng phù hợp với mức lãi suất theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đề nghị trả nợ 500.000 đồng/tháng phía Ngân hàng không chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay anh A đề nghị trả nợ từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng/tháng, mức trả nợ này vẫn thấp hơn mức trả nợ mà anh A phải trả cho Ngân hàng mỗi tháng theo quy định trong hợp đồng tín dụng. Từ thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử, anh A không trả thêm được khoản tiền nào cho Ngân hàng. Điều đó cho thấy anh A không có thiện chí để trả nợ cho Ngân hàng. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh A phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: Nợ gốc: 82.600.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 9.320.417 đồng. Tổng cộng: 91.920.417 đồng. Và các khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm anh A thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên anh Lê Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc anh Lê Văn A phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 10/02/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7844258/HĐTD ngày 08/6/2021, cụ thể: Nợ gốc: 82.600.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 9.320.417 đồng. Tổng cộng: 91.920.417 (chín một triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

2. Kể từ ngày 11/02/2023, anh A phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7844258/HĐTD ngày 08/6/2021

3. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Lê Văn A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T thi hành toàn bộ các khoản nợ.

3. Về án phí: Anh A phải nộp 4.596.000 (bốn triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền 2.174.000 (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002449 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh